

Bản án số: 17/2017/HS-ST

Ngày 09/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thắng.

2. Bà Nông Thị Ái Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Vĩnh Nguyên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Như T, sinh ngày 08/02/1987, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú khối phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Nùng; con ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị L; tiền án không có; tiền sự không có; vợ là Mỗ Thị Hà T và 02 người con, đều trú tại khối phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Vũ Văn M, sinh ngày 09/8/1974. Có mặt.

Trú tại: Khối phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Mỗ Thị Hà T, sinh năm 1988. Có mặt.

Trú tại: Khối phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội vào khoảng 07 giờ 00 ngày 25/4/2017 Hoàng Như T, sinh năm 1987 trú tại khối phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, đã có hành vi lợi dụng sơ hở trộm cắp 01 phong bì thư bên trong có số tiền 14.000.000đ để trên giá đèo hàng xe mô tô nhãn hiệu HODA CUP 67, biển kiểm soát 53XA-2235 của anh Vũ Văn M, sinh năm 1974 trú cùng khối

phở, trong khi anh Vũ Văn M đang ngồi trong quán ăn sáng. Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, anh Vũ Văn M đã trình báo cơ quan Công an huyện B để tiến hành điều tra làm rõ vụ án, thu hồi vật chứng, người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều khai đúng sự việc như trên.

Bản cáo trạng số: 16/KSĐT ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Hoàng Như T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Vật chứng thu được liên quan đến vụ án gồm: 14.000.000đ tiền mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo Hoàng Như T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, cho thấy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do vậy Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định đã truy tố Hoàng Như T về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Như T phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt đối với bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian tử thách từ 18 đến 24 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn B giám sát giáo dục, về vật chứng cần được xử lý trong vụ án gồm: 14.000.000đ cần trả lại cho bị cáo và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo vì bị cáo sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Khoảng 07 giờ 00 ngày 25/4/2017 Hoàng Như T, sinh năm 1987 trú tại khối phố III, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, khi dắt xe mô tô biển kiểm soát 12K2-8492 của gia đình ra cửa nhà để đưa con đi học, thì Hoàng Như T phát hiện trên giá đèo hàng xe mô tô nhãn hiệu HODA CUP 67, biển kiểm soát 53XA-2235 của anh Vũ Văn M, sinh năm 1974 trú cùng khối phố đến quán nhà mình ăn sáng có 01 chiếc phong bì, nghi bên trong có tiền, quan sát thấy không có người qua lại, biết anh M đang ngồi trong quán ăn phở, Hoàng Như T đã nảy sinh ý định trộm cắp để lấy tiền tiêu sài cá nhân và dùng tay rút nhanh lấy chiếc phong bì cho vào dưới đùi để kẹp trên yên xe rồi đưa con đi học tại Trường tiểu học thị trấn B, sau đó Hoàng Như T đi đến Cầu Ải thuộc địa phận thôn T, xã H thì mở phong bì thư thấy có tiền bên trong, Hoàng Như T đã lấy toàn bộ số tiền vào túi quần và xé phong bì vứt xuống cạnh đường phi tang, Hoàng Như T điều khiển xe mô tô sang thị trấn S đến nhà anh Nguyễn Khắc C, sinh năm 1981, trú tại khu phố T, thị trấn S, huyện S chơi, tại đây Hoàng Như T đem một phần tiền trộm cắp được loại mệnh giá 200.000đ ra đếm có 1.600.000đ, sau đó anh Vũ Văn M và vợ của bị cáo là chị Mỗ Thị Hà T cũng đến tìm và hỏi xin lại số tiền thì Hoàng Như T không thừa nhận việc đã lấy trộm, khi cùng vợ quay về huyện B, vào nhà mẹ vợ là bà Hoàng Thị H tại thôn , xã T, huyện

B, Hoàng Như T biết không thể chối cãi được nên đã vào nhà vệ sinh để lấy toàn bộ số tiền trộm cắp được để trong quần lót ra đưa cho vợ là chị Mỗ Thị Hà T để đem trả lại cho anh Vũ Văn M, chiều cùng ngày 25/4/2017 chị Mỗ Thị Hà T đã đem toàn bộ số tiền do Hoàng Như T trộm cắp là 14.000.000đ đem nộp cho cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa bị cáo không kêu oan.

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, điều tra viên công an huyện B, của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định tại các Điều 110, 112, 113 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đã hợp pháp.

Hội đồng xét xử đánh giá chứng cứ: Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản với mục đích lấy tiền tiêu sài bất hợp pháp, tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận do thấy chủ sở hữu để tài sản sơ hở không có người trông coi, thấy điều kiện thuận lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp, tài sản bị cáo chiếm đoạt được có tổng giá trị là: 14.000.000đ. Do vậy hành vi của bị cáo Hoàng Như T đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Về tình tiết tăng nặng: Không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại là anh Vũ Văn M xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do là anh cũng có lỗi để tài sản sơ hở, nên bị cáo mới trộm cắp được, vì vậy muốn xin giảm nhẹ cho bị cáo để giữ tình làng nghĩa xóm, nên được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là ông Hoàng Văn L bố đẻ của bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng tặng bằng khen đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, theo hướng có lợi cho bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội thông qua ngày 20/6/2017.

Về nhân thân người phạm tội: Bị cáo có nhân thân tốt.

Xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, ý kiến của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội mang tính nhất thời, chỉ vì thấy sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, và muốn có tiền tiêu sài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được bồi thường đầy đủ, bị cáo có đầy đủ nhận thức về hành vi của mình và có năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm theo quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, việc cho bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội

phạm, nên cần xem xét áp dụng hình phạt một mức hợp lý của khung hình phạt và ấn định thời hạn thử thách của án treo là phù hợp với quy định.

Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh của cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận sống phụ thuộc gia đình không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt, cơ quan điều tra thu hồi được, ngoài ra bị cáo đã sử dụng tiền của gia đình để bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Văn M, nên xác nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong và không xem xét về bồi thường trong vụ án này.

Về vật chứng: Đối với số tiền 14.000.000đ thu được của bị cáo, tại phiên tòa chị Mỗ Thị Hà T là vợ của bị cáo và bị cáo xin lại, nên cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Cần xem xét buộc bị cáo Hoàng Như T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Như T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999;

- Phạt bị cáo Hoàng Như T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát giáo dục bị cáo tại địa phương.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hoàng Như T.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo số tiền 14.000.000đồng (Mười bốn triệu đồng) trong phong bì thư được gửi tại kho bạc nhà nước huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, các khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hoàng Như T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000,đồng (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư Pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Công an huyện Bình Gia;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- UBND thị trấn Bình Gia;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Khởi